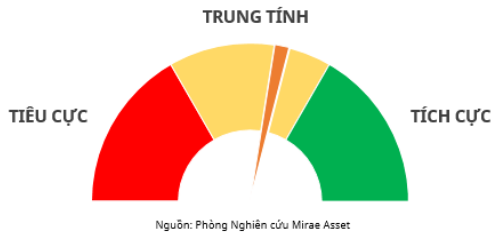


Thang đo sức mạnh thị trường



28 Tháng Chín 2020

Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Nhận định thị trường

VN-Index tiếp tục đóng cửa ở vùng giá cao nhất trong ngày

Trong phiên giao dịch mở cửa tuần, VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng điểm của mình khi số mã tăng chiếm ưu thế hơn số mã giảm giúp cho VN-Index đóng cửa tăng 4,23 điểm với mốc 912.5 điểm (+0.47% DoD).

Đóng góp vào đà tăng điểm của thị trường có CTG, HPG và BID khi lần lượt những mã này đóng góp 0,99; 0,60 và 0,56 điểm. Ở chiều ngược lại, GAS, VHM và VRE tác động vào chiều giảm điểm của VN-Index.

Đây là phiên thứ 3 liên tiếp khối ngoại duy trì đà bán ròng của mình với giá trị bán ròng gần 390 tỷ ở trên cả 2 sàn HSX và HNX, giá trị bán ròng tập trung ở các mã VNM (122 tỷ); VRE (71 tỷ) và HPG (67 tỷ). Ở chiều ngược lại, HSG là mã được khối ngoại mua ròng với giá trị đạt hơn 27 tỷ.

Diễn biến đáng chú ý trong phiên ngày hôm nay của DCM thu hút nhiều sự chú ý của nhà đầu tư khi đóng cửa với giá trần mốc 10,950 đồng/ cổ phiếu và khối lượng được đánh giá là cao nhất trong 1 năm trở lại đây của DCM.

VN-Index tiếp tục chịu nhiều áp lực giằng co và đi ngang ở vùng giá trên 910 điểm, hệ thống đánh giá kỹ thuật trong ngắn hạn của Mirae Asset tiếp tục duy trì đánh giá Trung Tính với thang điểm +2 điểm.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	-4	TIÊU CỰC
Kospi	-4	TIÊU CỰC
Nikkei 225	2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-4	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	912.50	0.47	3.81	-8.55
HNX INDEX	133.12	1.22	5.79	27.06
VN30 INDEX	863.31	1.01	5.03	-6.65
MSCI EM	1,059.10	0.13	-5.57	5.75
NIKKEI	23,511.62	1.32	2.75	7.46
HANG SENG	23,476.05	1.04	-7.65	-9.55
KOSPI	2,308.08	1.29	-1.94	12.59
FTSE	5,910.26	1.16	-0.89	-20.41
S&P 500	3,298.46	1.60	-5.97	11.37
NASDAQ	10,913.56	2.26	-6.69	37.46

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	15.00	2.00	13.30

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.50	0	0	-150
3 năm	0.73	-1	-5	-221
10 năm	2.80	0	-9	-124

Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
USD/VND	23,188	-0.01	-0.09	0.06
USD/KRW	1,173.5	-0.09	0.93	1.94
USD/JPY	105.31	0.26	0.06	2.63
USD/CNY	6.82	0.09	0.70	4.85

Giá hàng hóa

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
Dầu WTI	39.87	-0.94	-7.21	-28.69
Thép	550	0.36	23.04	3.38
Đường	13.04	0.31	3.49	13.10
Cà phê	1,351	-0.52	-11.24	2.27
Cao su	139.80	0.72	4.56	10.69
Nickel	14,264	0.01	-4.75	-17.67
Đồng	6,545.00	0.33	0.25	13.10
Thiếc	17,185	-0.56	-1.01	3.96

Định giá VN-INDEX: P/E 10 năm lịch sử



Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

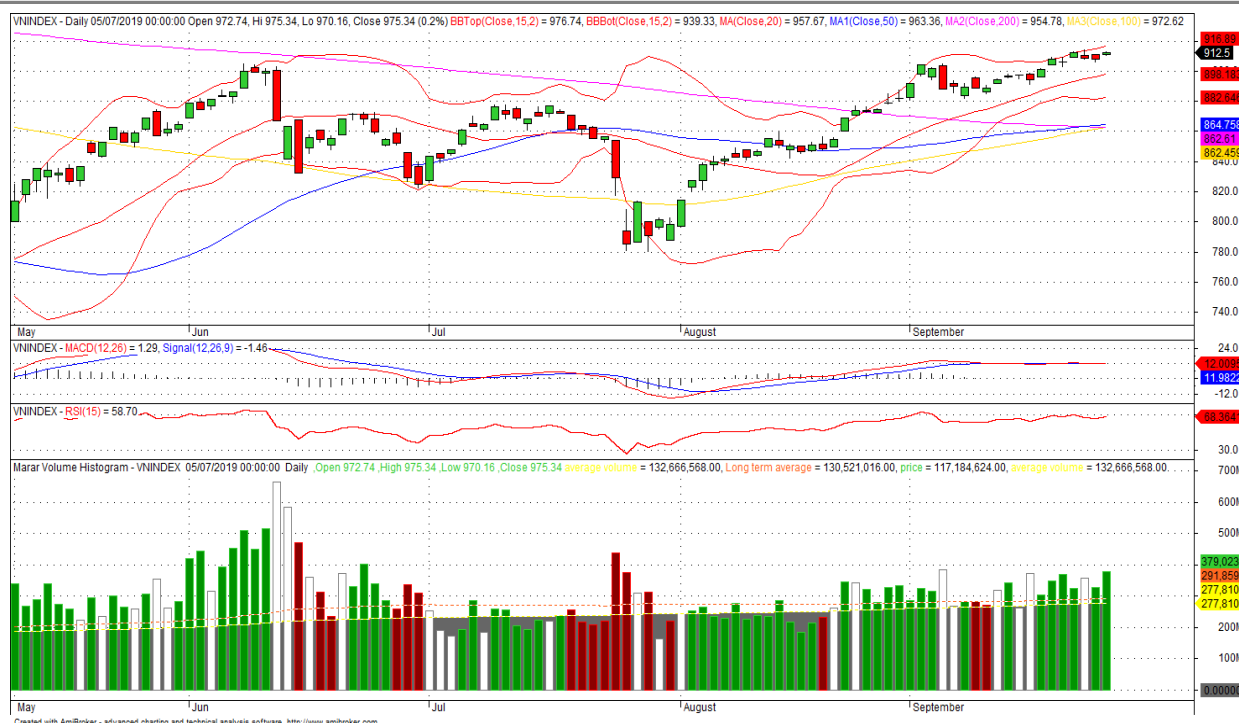
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (21/09/2020)	Kháng cự 1	890
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	900
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	850
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	820

VN-Index tiếp tục kiểm định vùng giá cao nhất trong 4 tháng trở lại đây thành khoản có phần cải thiện so với tuần trước.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fdata

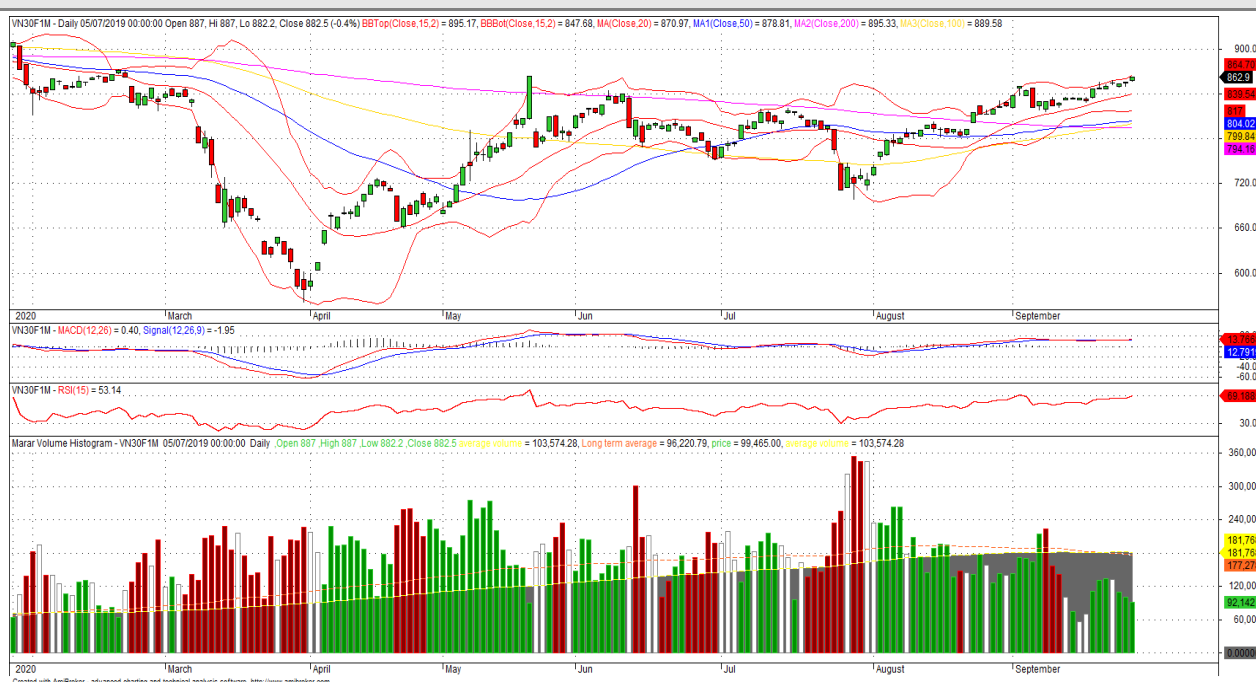
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (15/09/2020)	862.90	Kháng cự 1	850
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	Tăng	Kháng cự 2	900
VN30 - đóng cửa	833.33	Hỗ trợ 1	825
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-0.41	Hỗ trợ 2	800

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	6	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart ngày)	7	KHẢ QUAN

VN30F1M tiếp tục đóng cửa với mức giá cao nhất trong ngày, thang điểm đánh giá kỹ thuật chuyển sang khả quan ở các khung thời gian.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã	Đóng cửa	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa	P/E	P/BV
Đơn vị	(ngàn VND)				(tỷ đồng)	(lần)	(lần)
AAA	12.3	2,343,581	-2	TRUNG TÍNH	2,334	6.2	0.6
ACB	22.6	6,249,440	5	KHẢ QUAN	36,248	5.8	1.2
ACV	64.9	267,525	7	KHẢ QUAN	112,333	15.0	3.1
AMD	2.63	1,931,813	3	TRUNG TÍNH	407	15.2	0.2
ASM	8.05	4,558,195	0	TRUNG TÍNH	1,212	2.2	0.3
BID	41.3	1,466,230	2	TRUNG TÍNH	142,983	16.6	1.9
BMP	60.5	173,316	4	KHẢ QUAN	3,847	8.2	1.5
BSR	7.3	1,921,580	7	KHẢ QUAN	17,673	6.3	0.5
BVH	49.7	980,296	2	TRUNG TÍNH	30,101	31.0	1.6
CII	18.05	1,445,871	-6	TIÊU CỰC	4,084	9.6	0.8
CMX	16.75	646,627	-2	TRUNG TÍNH	357	13.4	1.1
CTD	69.2	618,789	-7	TIÊU CỰC	5,226	8.1	0.6
CTG	27.15	5,240,499	5	KHẢ QUAN	77,074	8.2	1.0
CTI	14.25	735,943	-5	TIÊU CỰC	693	7.1	0.6
CTR	44.5	341,555	4	KHẢ QUAN	2,586	14.3	2.9
D2D	68.5	252,256	-4	TIÊU CỰC	1,119	2.8	1.2
DBC	46.9	2,428,220	2	TRUNG TÍNH	4,803	4.8	1.3
DCM	10.95	2,715,480	7	KHẢ QUAN	4,140	18.8	0.7
DGW	55.7	519,260	5	KHẢ QUAN	1,630	8.0	1.6
DHC	45.9	796,341	-2	TRUNG TÍNH	2,229	7.0	1.9
DIG	15	2,021,252	7	KHẢ QUAN	3,772	9.8	1.0
DPM	17.6	3,439,878	3	TRUNG TÍNH	5,205	8.4	0.6
DRC	19.35	843,232	0	TRUNG TÍNH	1,782	7.3	1.1
DRH	7.12	1,495,098	-7	TIÊU CỰC	377	6.2	0.5
DXG	10.4	3,902,177	2	TRUNG TÍNH	4,555	5.3	0.7
FLC	3.42	7,844,884	7	KHẢ QUAN	1,945	#N/A	0.2
FPT	51.1	1,690,678	-2	TRUNG TÍNH	34,257	10.5	2.3
FRT	24.35	753,714	-5	TIÊU CỰC	1,690	8.2	1.3
GAS	72.2	661,814	-2	TRUNG TÍNH	122,493	12.5	2.3
GEX	23.6	8,321,891	-7	TIÊU CỰC	8,765	14.1	1.4
GTN	26.5	2,312,199	2	TRUNG TÍNH	5,378	#N/A	2.1
GVR	12.15	1,635,347	-2	TRUNG TÍNH	41,000	12.5	0.9
HAG	4.57	7,351,202	-6	TIÊU CỰC	3,478	31.5	0.3
HAI	2.72	2,300,801	0	TRUNG TÍNH	437	38.3	0.2
HBC	11.2	5,396,561	5	KHẢ QUAN	2,057	6.7	0.6
HCM	20.7	3,345,197	-4	TIÊU CỰC	4,897	10.0	1.1
HDB	31.45	1,373,693	3	TRUNG TÍNH	22,747	6.4	1.2
HDC	21.05	1,295,119	2	TRUNG TÍNH	968	5.5	1.0
HDG	24.15	1,993,269	-2	TRUNG TÍNH	2,699	3.0	1.0
HHS	4.97	2,521,680	3	TRUNG TÍNH	1,008	4.3	0.3
HNG	12	2,430,268	-7	TIÊU CỰC	12,915	#N/A	1.4
HPG	26.4	14,039,234	7	KHẢ QUAN	71,650	9.4	1.4
HSX	16.1	13,601,082	7	KHẢ QUAN	4,319	6.8	0.7
HUT	2.6	2,628,215	-4	TIÊU CỰC	510	7.0	0.2
HVN	26.7	719,860	-4	TIÊU CỰC	32,124	13.7	1.8
ITA	4.69	9,908,275	4	KHẢ QUAN	3,772	19.1	0.4
KBC	14.3	2,468,248	4	KHẢ QUAN	5,966	6.8	0.6
KDC	37	902,730	-4	TIÊU CỰC	6,046	107.3	1.1
KDH	24.2	589,897	-2	TRUNG TÍNH	12,065	12.9	1.6
KLF	1.7	1,274,095	0	TRUNG TÍNH	265	48.5	0.2
KOS	30.5	641,562	-5	TIÊU CỰC	3,164	157.7	2.8

KSB	30.6	1,354,122	-2	TRUNG TÍNH	1,114	3.7	0.8
LDG	6.86	3,688,758	-2	TRUNG TÍNH	1,307	3.4	0.4
LPB	11.5	7,762,810	7	KHẢ QUAN	7,620	5.4	0.6
MBB	20	6,218,438	7	KHẢ QUAN	37,015	4.5	0.9
MBG	6	1,604,110	6	KHẢ QUAN	181	4.1	0.4
MSN	54.7	1,177,340	-4	TIÊU CỰC	57,863	12.5	1.4
MWG	103	979,280	3	TRUNG TÍNH	33,373	8.4	2.5
NHH	53.5	184,587	-6	TIÊU CỰC	1,533	26.8	3.1
NKG	8.55	2,538,148	7	KHẢ QUAN	1,049	5.8	0.4
NLG	25.6	984,183	-2	TRUNG TÍNH	6,342	7.6	1.2
NVB	8.8	2,884,225	6	KHẢ QUAN	3,458	76.8	0.8
NVL	63.4	1,390,297	0	TRUNG TÍNH	60,887	17.5	2.7
PC1	21.6	448,196	2	TRUNG TÍNH	2,645	7.3	0.8
PDR	40.2	1,305,880	-2	TRUNG TÍNH	8,831	9.9	2.1
PHR	58	956,044	-4	TIÊU CỰC	6,646	8.3	2.2
PLX	51.3	1,233,894	2	TRUNG TÍNH	50,946	53.6	2.7
PNJ	62	627,824	4	KHẢ QUAN	11,729	11.3	2.5
POW	10.15	4,405,219	-2	TRUNG TÍNH	20,608	8.6	0.8
PVD	11.75	5,984,725	7	KHẢ QUAN	3,803	13.0	0.3
PVS	13.9	5,531,310	7	KHẢ QUAN	5,162	8.7	0.4
PVT	13.65	2,318,629	7	KHẢ QUAN	2,513	4.2	0.6
REE	40.3	422,134	2	TRUNG TÍNH	9,829	6.4	1.0
ROS	2.24	5,482,749	5	KHẢ QUAN	1,283	8.4	0.2
SAB	188	105,414	-6	TIÊU CỰC	110,942	25.7	6.4
SBT	15.2	3,370,488	6	KHẢ QUAN	7,950	79.4	1.1
SHB	15.6	3,689,730	3	TRUNG TÍNH	17,904	6.1	0.8
SHS	12.2	2,931,450	3	TRUNG TÍNH	1,948	4.8	0.7
SSI	16.9	6,287,888	3	TRUNG TÍNH	7,992	10.9	0.9
STB	13.8	15,110,388	7	KHẢ QUAN	18,307	7.5	0.7
SZC	26.4	1,314,477	-5	TIÊU CỰC	2,160	11.4	1.8
TCB	22.85	2,791,209	7	KHẢ QUAN	63,528	6.1	1.0
TCH	20.95	3,581,437	0	TRUNG TÍNH	6,800	10.3	1.5
TCM	22.35	1,159,550	-4	TIÊU CỰC	1,171	5.8	0.8
TNG	13.3	1,234,295	-4	TIÊU CỰC	732	3.5	0.7
TVB	8.27	519,222	4	KHẢ QUAN	409	6.7	0.7
VCB	86	1,338,953	6	KHẢ QUAN	285,584	15.7	3.2
VCI	28.8	917,673	-4	TIÊU CỰC	3,286	4.7	0.8
VCS	67.7	297,395	0	TRUNG TÍNH	8,241	6.5	2.5
VEA	43.9	123,770	-6	TIÊU CỰC	53,152	7.3	2.0
VHC	43.8	720,140	5	KHẢ QUAN	6,050	5.1	1.2
VHM	76.6	2,077,272	-7	TIÊU CỰC	233,227	9.1	3.7
VIB	27.3	1,259,145	7	KHẢ QUAN	16,363	5.1	1.2
VIC	92.8	592,695	-2	TRUNG TÍNH	287,507	40.6	3.6
VJC	105.5	474,818	-7	TIÊU CỰC	51,284	13.8	3.4
VND	13.75	1,193,605	5	KHẢ QUAN	2,335	6.6	0.7
VNM	128.3	1,460,813	-2	TRUNG TÍNH	180,058	19.0	6.0
VPB	23.8	4,378,737	4	KHẢ QUAN	48,146	4.8	1.0
VPI	41.55	662,334	4	KHẢ QUAN	6,616	13.1	2.7
VRE	27.8	3,144,004	-5	TIÊU CỰC	60,898	21.9	2.3

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

ĐIỂM NHẤN ĐÁNG CHÚ Ý**1. Diễn biến thị trường tuần qua:**

- VN-Index tăng nhẹ sau 3 tuần đi ngang.
- Điểm kỹ thuật: VN-Index – TRUNG TÍNH (+0 điểm).
- VN-Index test đỉnh ngắn hạn (lần thứ 3).
- Dòng tiền: thanh khoản tích cực, tập trung vào nhóm ngân hàng, bảo hiểm, bán lẻ, và hàng tiêu dùng.

2. Triển vọng thị trường tuần này:

- Điểm kỹ thuật của VN-Index giảm từ +2 về 0 (nằm trong vùng trung tính) => Khả năng đi ngang?

3. Câu chuyện thế giới:

- Tại sao Mỹ điều chỉnh từ đầu tháng 9?
- Có sự tương quan giữa chứng khoán Mỹ và Việt Nam: Liệu Việt Nam có điều chỉnh theo Mỹ?

4. Câu chuyện nâng hạng lên thị trường mới nổi theo tiêu chí FTSE:

- Chờ đợi năm 2021 khi cho phép bán khống và giao dịch T0.

5. Danh mục cổ phiếu đề xuất:

- Ngắn hạn: theo sức mạnh dòng tiền.
- Nhóm ngân hàng nhỏ và vừa (STB, SHB, LPB, MBB, VIB) dậy sóng?

Link báo cáo đầy đủ:

<https://masvn.com/pdfViewer.do?screen=research&ids=5683F4B6-BA79-4E04-B034-CAE979BD7529>

Thông tin cập nhật

Fitch giữ nguyên đánh giá triển vọng tiêu cực cho kinh tế Anh

Việc Fitch giữ nguyên đánh giá “triển vọng tiêu cực” phản ánh tác động của Covid-19 đối với nền kinh tế Anh và dẫn đến sự suy thoái cụ thể trong tình hình tài chính công. Fitch dự báo thâm hụt tài chính của nước này gia tăng đáng kể trong năm nay và nợ chính phủ sẽ tăng lên tương đương hơn 120% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong vài năm tới. Theo Fitch, thâm hụt ngân sách của Vương quốc Anh sẽ tăng từ tương đương 2,2% GDP năm 2019 lên 17,7% GDP trong năm nay và cao hơn nhiều so với mức của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2010. Cơ quan này nhận định sự leo thang trên là do các hoạt động kinh tế suy giảm và cùng ảnh hưởng từ các biện pháp do Chính phủ Anh áp đặt để chống lại đại dịch. Sang năm 2021, mức thâm hụt được dự báo sẽ giảm xuống còn khoảng tương đương 12% GDP và lùi xuống dưới 10% vào năm 2022. Dự báo của Fitch được đưa ra sau khi Thủ tướng Anh Boris Johnson hồi đầu tuần này công bố một loạt các hạn chế đi lại mới ở nước này để cố

WHO cảnh báo 2 triệu người có thể chết vì Covid-19

"Một triệu là con số khủng khiếp và chúng ta cần phải suy nghĩ về điều đó trước khi nghĩ đến nguy cơ sẽ có thêm một triệu người nữa tử vong", giám đốc mảng tình trạng khẩn cấp của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) Michael Ryan nói hôm 25/9. "Chúng ta có cùng nhau chuẩn bị những gì cần thiết để tránh con số đó không?", ông nói. "Nếu chúng ta không thực hiện những hành động đó, điều đáng buồn là con số sẽ cao hơn nhiều". Covid-19 xuất hiện ở 213 quốc gia và vùng lãnh thổ, khiến hơn 3,2 triệu người nhiễm và hơn 985.000 người tử vong. Mỹ là nước bị ảnh hưởng nặng nhất, với hơn 7 triệu ca nhiễm, chiếm hơn 1/5 tổng số ca nhiễm toàn cầu dù chỉ chiếm 4% dân số thế giới. WHO đưa ra cảnh báo trong bối cảnh châu Âu đang thắt chặt các biện pháp hạn chế mới. Chính quyền Tây Ban Nha mở rộng lệnh phong tỏa ở trong và xung quanh thành phố Madrid, áp dụng lên một triệu người. Cơ quan y tế Madrid cho hay lệnh mới nhằm cấm hàng chục nghìn người rời khỏi khu vực sinh sống, ngoài 850.000 người đang sống dưới quy định hạn chế tương tự và sẽ có hiệu lực từ 28/9.

Hơn 21 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Tính đến ngày 20/9, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 21,2 tỷ USD, bằng 81,1% so với cùng kỳ năm 2019. Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) cho biết trong đó, có 1.947 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 10,36 tỷ USD; 798 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 5,11 tỷ USD; 5.172 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 5,73 tỷ USD. Theo đó, cả vốn đầu tư mới, tăng thêm và đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Vốn giải ngân (9 tháng giải ngân vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,76 tỷ USD, bằng 96,8% so với cùng kỳ năm ngoái) cũng trong tình trạng tương tự.

Chính thức giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/HQ14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ

chức khác vào ngày 25/9. Nghị định này áp dụng với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 116/2020/QH14. Doanh nghiệp trong diện được giảm thuế là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Nghị định cũng nêu rõ, việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2020 nói trên là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của doanh nghiệp bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cảng quốc tế Long An mở cửa

Ngày 26/9, Cảng quốc tế Long An chính thức được khánh thành giai đoạn 1 và khởi công giai đoạn II. Sự kiện có tham dự của nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể, cùng đại diện ban ngành, đoàn thể trung ương và tỉnh Long An. Cảng Quốc tế Long An nằm tại huyện Cần Giuộc, trên luồng sông Soài Rạp, có vị trí tiếp giáp với TP HCM, là cửa ngõ nối TP HCM với 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; cách cửa biển Đông 20 km đường sông và cách trung tâm TP HCM 38-40km theo đường QL50. Dự án do Đồng Tâm Group làm chủ đầu tư với tổng diện tích 147ha, chiều dài thủy diện 2,6km, chia thành 3 giai đoạn với tổng vốn đầu tư gần 10.000 tỉ đồng. Dự án gồm 7 cầu cảng, 7 bến sà lan, hệ thống nhà kho và kho ngoại quan, hệ thống bãi container và các công trình phụ trợ khác...

YEG: bắt đầu bán cổ phiếu quỹ từ 6/10

Nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, Tập đoàn Yeah1 ([HoSE: YEG](#)) công bố đăng ký bán gần 1,8 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 6/10 đến 4/11. Giao dịch dự kiến thực hiện qua phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận. Lượng cổ phiếu trên được doanh nghiệp mua vào năm 2019 để hỗ trợ giá sau dự cổ Youtube ngưng hợp tác. Giá mua bình quân là 79.748 đồng/cp, tương ứng giá trị 141,7 tỷ đồng. Cổ phiếu YEG kết phiên 25/9 ở mức 48.300 đồng/cp, thấp hơn 39,5% so với giá mua. Theo công bố thông tin trước đó, khoảng giá bán cổ phiếu quỹ từ 35.000 đồng/cp đến 85.000 đồng/cp. Ước tính, Yeah1 có thể thu về từ 62 tỷ đến 150 tỷ đồng. Theo kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 thì cùng với kế hoạch bán cổ phiếu quỹ, doanh nghiệp dùng thặng dư vốn cổ phần để xóa lỗ lũy kế và tăng vốn theo tỷ lệ 1:1.

PVT: ước lợi nhuận 9 tháng giảm 22% còn 565 tỷ đồng

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans, [HoSE: PVT](#)) báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Trên báo cáo soát xét bán niên, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận trước thuế 393 tỷ đồng trong nửa đầu năm. Theo đó, ước tính lợi nhuận của riêng quý III đạt khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Trong các tháng cuối năm, PVTrans cho biết sẽ đặt trọng tâm vận chuyển an

toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra cho nhà máy lọc dầu Dung Quất sau khi bảo dưỡng; tiết giảm chi phí hoạt động; đề ra các kế hoạch khai thác phù hợp, hiệu quả hoạt động của đội tàu. Kế hoạch doanh thu quý IV của PVTrans là 1.483 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 107 tỷ đồng.

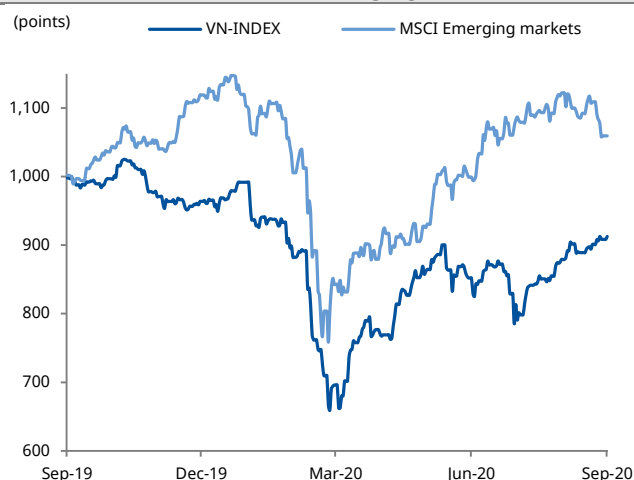
PET: ước lợi nhuận quý III giảm 5% còn 42,6 tỷ đồng

Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm, Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco, [HoSE: PET](#)) ghi nhận tổng doanh thu ước đạt 8.640 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch năm và tăng 16% so với cùng kỳ 2019. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 125,3 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch năm và giảm 15% cùng kỳ. Theo báo cáo bán niên, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 5.358 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 82,7 tỷ đồng. Như vậy, tính riêng quý III, lợi nhuận trước thuế chỉ giảm hơn 5% so với cùng kỳ còn 42,6 tỷ đồng.

Bản tin thị trường

Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



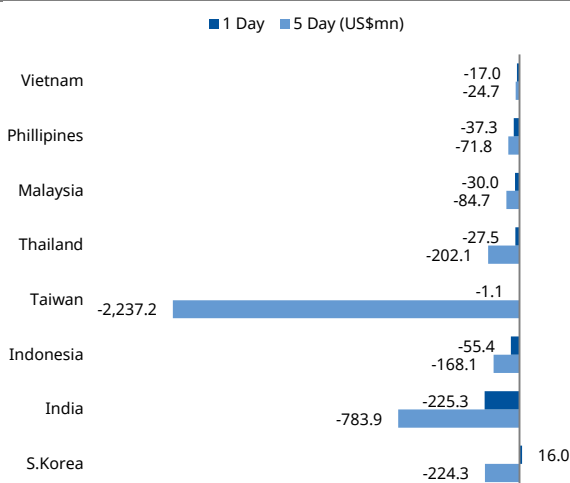
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



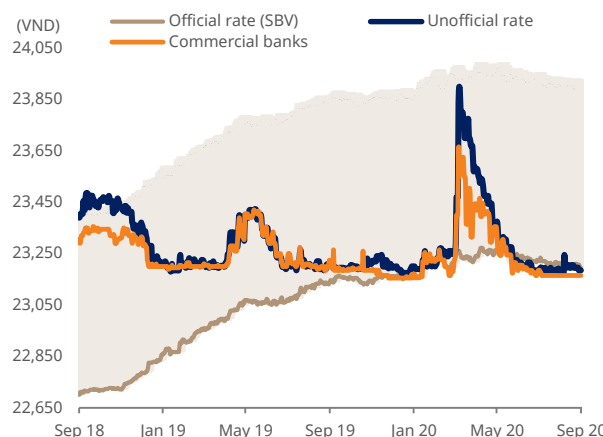
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



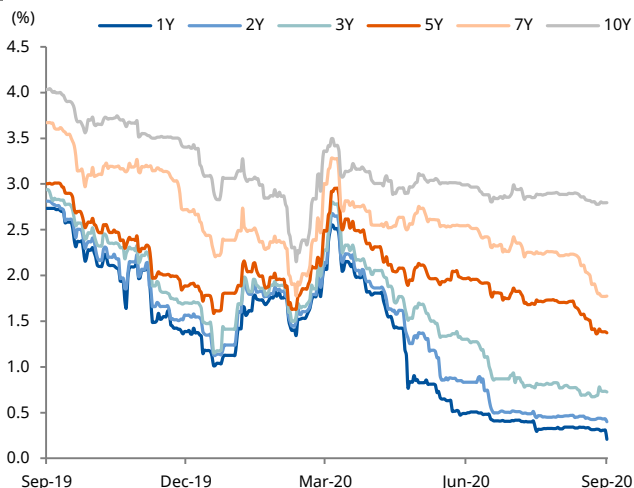
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



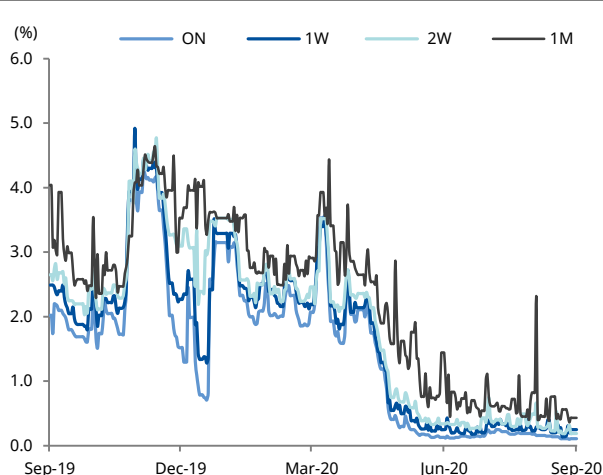
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
VN30 Index	VN30 Index	863.31	2,458,295		1.0	1.4	5.0	-6.7	13.3	10.8	1.8	1.6	-10.1		15.7	16.0
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	41,300	166,109	17.5	1.2	1.2	1.8	2.6	35.3	20.4	2.2	2.0	-45.9		9.1	12.3
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	27,150	101,090	30.0	3.6	5.4	8.2	28.4	14.6	11.9	1.3	1.2	-9.2		10.2	11.4
NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	EIB VN	17,200	21,146	29.9	0.6	0.9	-1.4	4.2	37.0	35.5	1.3	1.3	-33.9		3.6	3.6
CTCP FPT	FPT VN	51,100	40,058	49.0	0.6	-0.2	2.4	0.5	11.5	9.9	2.4	2.2	21.2		23.8	24.8
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	72,200	138,187	3.2	-1.2	-0.8	-2.7	-31.2	18.5	14.4	2.8	2.6	-36.4		15.5	19.2
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	31,450	30,378	20.5	1.0	2.4	11.5	18.0	7.5	6.6	1.3	1.1	13.5		20.2	20.1
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	26,400	87,471	34.3	2.5	2.7	8.6	43.0	9.2	7.8	1.5	1.3	25.8		17.9	18.8
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	24,200	13,523	41.7	0.0	-0.6	-1.2	-2.1	12.4	10.3	1.6	1.4	21.0		14.1	15.8
NHTMCP Quân đội	MBB VN	20,000	48,229	23.0	2.0	5.0	11.7	-11.9	6.6	5.6	1.0	0.9	-15.8		18.0	17.6
Tập đoàn Masan	MSN VN	54,700	64,255	38.1	0.0	0.4	0.4	-31.1	73.0	28.5	1.6	1.7	-84.3		2.2	6.2
CTCP Thế giới di động	MWG VN	103,000	46,626	49.0	2.5	4.7	11.0	-19.5	12.8	9.9	3.0	2.5	-7.3		27.0	28.0
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	63,400	61,563	5.7	-0.2	-1.2	0.6	0.6	16.8	17.5	2.4	NA	5.2		14.3	11.9
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	51,300	62,525	16.1	-0.6	1.2	-1.9	-15.2	49.9	18.3	2.6	2.2	-67.5		5.8	15.1
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	62,000	13,958	49.0	0.0	1.6	2.0	-23.6	15.8	13.4	2.8	2.5	-21.4		21.0	22.7
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	10,150	23,770	10.7	0.0	0.5	0.5	-20.1	9.9	8.4	0.8	0.7	-0.2		8.5	9.3
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	40,300	12,495	49.0	-0.2	-0.2	9.4	3.3	8.2	7.3	1.1	1.0	-7.2		13.4	14.0
CTCP Xây dựng FLC Faros	ROS VN	2,240	1,271	2.0	4.7	4.2	0.0	-91.5	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
CTCP Bia Rượu Nước giải khát SG	SAB VN	188,000	120,561	63.2	0.5	-1.1	3.3	-29.5	29.0	24.8	5.9	5.2	-13.3		21.6	23.8
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	15,200	8,918	5.5	0.0	4.8	4.1	-15.3	12.8	NA	NA	NA	120.3		8.3	NA
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	16,900	10,156	49.7	2.7	2.4	11.9	-15.5	11.7	9.4	1.0	0.9	0.9		9.0	10.6
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	13,800	24,890	9.1	3.8	17.4	21.6	29.6	15.3	9.7	0.9	0.8	-19.5		6.8	9.0
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	22,850	79,978	22.5	2.0	2.5	5.8	-1.5	7.9	6.7	1.1	1.0	1.3		15.6	15.5
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	TCH VN	20,950	7,401	4.4	1.2	0.5	-1.9	-13.8	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	86,000	318,963	23.5	0.0	3.6	3.1	3.7	19.0	16.0	3.2	2.7	0.8		19.7	19.1
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	76,600	251,977	22.1	-0.6	-0.6	-2.5	-14.2	9.3	8.2	2.9	2.2	26.1		38.5	30.8
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	92,800	313,890	13.8	0.0	-3.3	3.2	-22.5	50.6	37.2	3.6	3.3	-24.7		6.6	8.7
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	105,500	55,265	17.7	-0.1	-0.9	4.9	-22.8	-1116.4	16.0	3.4	3.2	-101.3		8.9	21.4
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	128,300	223,419	58.4	0.5	-1.4	7.5	-1.4	21.5	20.0	7.5	6.7	8.9		37.8	38.2
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	23,800	58,018	23.4	2.1	1.9	0.8	7.4	7.1	6.2	1.1	1.0	-0.5		17.7	16.6
CTCP Vincom Retail	VRE VN	27,800	63,170	30.9	-2.1	-4.0	2.2	-16.4	24.9	18.4	2.2	2.1	-8.9		9.1	11.7

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimates

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1D)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Biến động giá (%)				P/E(X)*		P/B(X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE(%)*	
			1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
VN-Index	4.23	3,285,636	0.5	0.5	3.8	-8.6	16.4	12.6	2.1	1.86	-8.5		14.7	15.6
Ô tô và phụ tùng	-0.01	6,253	-0.2	1.3	8.5	-3.7	6.5	4.6	0.8	0.8	NA		8.2	10.5
Ngân hàng	3.03	868,156	1.3	1.4	4.8	6.6	18.7	14.0	2.1	1.8	28.9		15.3	15.7
Xây dựng cơ bản	0.02	107,803	0.1	-0.4	4.8	6.1	7.3	5.2	0.4	0.4	-14.2		6.3	6.6
Dịch vụ thương mại	0.00	3,975	0.1	0.4	-0.8	-24.6	11.5	5.9	NA	NA	-1.6		6.7	12.6
May mặc và trang sức	0.04	23,638	0.6	-0.6	4.3	-12.3	10.6	8.7	1.8	1.6	9.9		14.0	15.2
Dịch vụ tiêu dùng	0.00	7,517	0.1	-0.7	3.6	-12.1	248.6	5.2	1.5	1.2	-27.3		0.0	7.5
Dịch vụ tài chính	0.15	35,388	1.6	0.9	10.3	4.7	8.3	6.0	0.8	0.7	NA		6.6	8.7
Năng lượng	-0.03	74,197	-0.2	0.1	0.1	-15.9	46.1	17.7	2.2	1.9	7.8		5.4	13.3
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	0.57	505,757	0.4	-0.1	6.1	-8.3	57.6	48.1	7.0	6.3	-5.8		22.8	23.9
Dịch vụ và thiết bị y tế	0.01	916	2.2	0.0	8.3	30.1	NA	NA	NA	NA	-48.6		NA	NA
Hàng cá nhân và gia dụng	0.03	8,322	1.3	6.2	8.0	10.1	6.1	6.1	1.3	1.1	-41.7		16.1	14.2
Bảo hiểm	0.05	43,551	0.4	0.3	4.1	-26.6	25.6	21.6	1.7	1.6	5.1		5.8	7.0
Nguyên vật liệu	0.94	168,428	2.1	2.2	8.4	52.3	10.6	6.2	1.1	0.9	90.8		13.8	13.9
Giải trí và truyền thông	0.00	1,424	-0.1	-1.5	-8.8	-21.2	20.3	14.8	1.3	1.2	NA		6.7	8.5
Dược phẩm	0.00	32,181	0.1	-0.3	0.7	10.0	7.4	6.3	NA	NA	23.7		3.1	3.6
Bất động sản	-0.64	791,879	-0.3	-1.5	1.7	-13.0	14.3	9.9	2.2	1.6	53.1		13.6	9.5
Bán lẻ	0.33	53,473	2.2	0.7	9.4	-15.2	26.7	20.4	2.8	2.2	23.0		17.4	15.8
Phần mềm và dịch vụ	0.00	3,927	-0.1	-1.5	1.6	-0.4	11.9	9.1	2.7	2.2	-1.8		24.1	25.1
Thiết bị và phần cứng	0.10	42,453	0.8	0.2	3.2	7.3	NA	NA	NA	NA	20.4		NA	NA
Dịch vụ viễn thông	0.00	412	-0.5	0.0	8.6	-17.4	11.5	9.8	2.4	2.1	-90.7		23.5	24.5
Vận tải	0.01	140,415	0.0	0.0	5.9	-11.4	NA	NA	NA	NA	-5.4		NA	NA
Tiện ích	-0.48	213,281	-0.8	-0.5	-0.6	-23.3	2.0	14.7	2.5	2.3	6.4		-7.4	14.9

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimate

Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index

Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
CTG VN	27,150	3.63	12,014,920	0.99
HPG VN	26,400	2.52	17,573,130	0.60
BID VN	41,300	1.23	1,952,000	0.56
TCB VN	22,850	2.01	2,811,640	0.44
VPB VN	23,800	2.15	8,487,830	0.34
MWG VN	103,000	2.49	634,880	0.32
VNM VN	128,300	0.47	2,169,790	0.29
MBB VN	20,000	2.04	8,664,740	0.27
STB VN	13,800	3.76	28,883,470	0.25
BHN VN	75,000	4.02	19,010	0.19

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
GAS VN	72,200	-1.23	417,070	-0.48
VHM VN	76,600	-0.65	2,015,680	-0.46
VRE VN	27,800	-2.11	5,930,960	-0.38
PLX VN	51,300	-0.58	177,110	-0.10
GEX VN	23,600	-1.87	6,309,600	-0.06
CTD VN	69,200	-2.95	1,543,740	-0.04
TTA VN	18,200	-5.21	1,234,850	-0.04
DAT VN	37,950	-6.99	3,650	-0.04
HNG VN	12,000	-0.83	2,247,270	-0.03
CRE VN	20,750	-5.68	1,911,080	-0.03

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.